TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THANH HÓA** Số: 274/2026/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thanh Hóa, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 411/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Trọng T - Sinh ngày: 09/05/1984

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị M - Sinh ngày: 20/03/1995

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Trọng T và Chị Hoàng Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Trọng T và chị Hoàng Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Trọng T và chị Hoàng Thị M có 02 con chung là cháu Lê Hải Đ, sinh ngày 20/02/2017 và cháu Lê Thanh T1, sinh ngày 26/07/2024.

Anh chị thống nhất: Giao cháu Lê Hải Đ cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Thanh T1 cho anh Lê Trọng T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T và Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Trọng T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000355 ngày 10/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Hoàn trả cho anh Lê Trọng T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền